

Số: /TTr-SNV

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định bãi bỏ 28 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Đối với đề nghị bãi bỏ Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét tặng và trao giải thưởng “Doanh nhân tiêu biểu” và “Doanh nghiệp tiêu biểu” tỉnh Tuyên Quang

Các căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét tặng và trao giải thưởng “Doanh nhân tiêu biểu” và “Doanh nghiệp tiêu biểu” tỉnh Tuyên Quang¹ đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó các quy định (từ Điều 60 đến Điều 73) tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ đã quy định đầy đủ về đối tượng, nguyên tắc, phạm vi, thời gian, thẩm quyền, quyền lợi và trách nhiệm, kinh phí, điều kiện của doanh nhân, doanh nghiệp, hồ sơ, thủ tục trong thực hiện xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.

¹ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp; Thông tư số 01/2012/TT-BNV ngày 16/01/2012 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý tổ chức xét, tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

- Đối với đề nghị bãi bỏ 27 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố²

² Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 30/8/2018 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 09/5/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công thương; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông vận tải; Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang (đã sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh); Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang; Phó Trưởng Ban Di dân, tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm

- Khoản 13, Điều 1, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ³ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Căn cứ quy định khung của Chính phủ và theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục thuộc sở, phòng và tương đương thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở, và phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm phù hợp với đặc thù của địa phương và không được thấp hơn quy định khung của Chính phủ*”.

Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 27 Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố UBND tỉnh (***chưa quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở; lãnh đạo, quản lý phòng thuộc chi cục thuộc sở***).

- Ngày 06/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2024/NĐ-CP Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, trong đó đã quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh: Giám đốc Sở và tương đương; Phó Giám đốc Sở và tương đương; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện (*gồm tiêu chuẩn chung áp dụng đối với các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý; tiêu chuẩn đối với từng chức danh công chức lãnh đạo, quản lý của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện*).

Tại điểm a, khoản 2, Điều 33, Nghị định số 29/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “**Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Nghị định này có trách nhiệm:** “*Quy định hoặc phân cấp quy định cụ thể tiêu chuẩn của từng chức vụ, chức danh công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý bảo đảm phù hợp với cấp, bậc của từng chức vụ, chức danh theo quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị nhưng không được thấp hơn quy định tại Nghị định này. Trường hợp không yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn thì không phải ban hành quy định và áp dụng trực tiếp quy định tại Nghị định này*”.

2. Cơ sở thực tiễn

- Việc bãi bỏ Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ không thay đổi việc xét tôn vinh và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh.

chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

³ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Sau khi rà soát tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm tại 27 Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố **cơ bản không yêu cầu tiêu chuẩn cao hơn so với quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP**. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; thống nhất áp dụng trực tiếp quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP đảm bảo đồng bộ, thống nhất

Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh chưa có quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm viên chức quản lý cấp phòng và tương đương tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ở nhiều quyết định khác nhau (*mỗi đơn vị đang có 01 quyết định*), mặt khác các quyết định này chưa quy định tách biệt điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với công chức và điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với viên chức. Do vậy cần thiết rà soát, bãi bỏ các quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh viên chức quản lý để ban hành thống nhất Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành quyết định

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh.

- Thống nhất áp dụng trực tiếp quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP và cơ sở xây dựng, ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo quyết định

Đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ

và Luật Tổ chức chính quyền năm 2019; Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ; Nghị định số 29/2024/ND-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2628/UBNDNC ngày 17/6/2024 về việc đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện Danh mục xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh 06 tháng đầu năm; rà soát, bổ sung đề nghị xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ rà soát đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ 6 tháng cuối năm 2024 (*tại Báo cáo số 289/BC-SNV ngày 20/6/2024 của Sở Nội vụ Kết quả thực hiện Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 và đề nghị xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc lĩnh vực Nội vụ 6 tháng cuối năm 2024*).

2. Tại Văn bản số 3151/UBND-NC ngày 18/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đôn đốc soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy phạm pháp luật; cho ý kiến đề nghị xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý đề xuất xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.

3. Ngày 26/7/2024, Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 139/QĐ-SNV về việc thành lập các Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 và thực hiện dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

4. Ngày...../8/2024, Sở Nội vụ đã gửi lấy ý kiến cơ quan, đơn vị liên quan; đồng thời, đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đến hết ngày .../8/2024, Sở Nội vụ đã nhận được văn bản tham gia của .../... cơ quan, đơn vị; Trung tâm Thông tin Hội nghị tỉnh có văn bản tổng hợp nhận được..... ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và nhân dân từ hệ thống tiếp nhận thông tin từ Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang. Kết quả: .../... cơ quan, đơn vị nhất trí về sự cần thiết ban hành và nội dung dự thảo Quyết định; cơ quan có ý kiến tham gia dự thảo; Sở Nội vụ đã nghiên cứu, phân tích, tiếp thu đề chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định (*Có bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý gửi kèm theo*).

5. Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (tại Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày/9/2024), Sở Nội vụ đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm 03 điều, cụ thể:

- Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ 28 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành

- Điều 2. Mọi hoạt động liên quan đến nội dung điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Điều 3. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản: Bãi bỏ toàn bộ 28 Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN:

1. Về nguồn nhân lực thực hiện: Do các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan đến các quyết định được bãi bỏ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện, không làm phát sinh biên chế.

2. Về kinh phí thực hiện: Không phát sinh kinh phí thực hiện.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, Sở Nội vụ xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Quyết định;

(2) Báo cáo thẩm định;

(3) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định;

(4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt